

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019

Năm học 2018-2019, ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; tập trung thực hiện 9 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 5 nhóm giải pháp cơ bản.

Ngành Giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Bộ GD&ĐT, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối kết hợp có hiệu quả của các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; sự ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành,

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan Sở gồm có 1 GD, 3 Phó Giám đốc, 10 phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở với 60 cán bộ, chuyên viên, nhân viên, trong đó có 49 biên chế chính thức, 4 đồng chí hợp đồng dài hạn, 4 đồng chí hợp đồng ngắn hạn và 3 cán bộ biệt phái.

Năm học 2018-2019, toàn ngành có 589 trường học với 224.696 học sinh, sinh viên¹, có 18.926 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó có 17.612 biên chế; 608 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 706 nhân viên hợp đồng².

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Năm học 2018 - 2019, tham mưu với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo³. Định kỳ

¹ trong đó có 222 trường Mầm non (trong đó có 7 trường mầm non tư thục); 84 trường Tiểu học (trong đó có 02 trường DTBT); 145 trường TH&THCS (trong đó có 1 trường PTCS, 6 trường DTBT); 75 trường THCS (trong đó có 5 trường DTBT); 01 trường PTDTNT THCS; 11 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 36 trường THPT; 01 trường Phổ thông liên cấp; 01 Trung tâm GDTX tỉnh; 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp- Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường Cao đẳng Sư phạm; 10 Trung tâm GDNN-GDTX huyện, 210 Trung tâm học tập cộng đồng.

² Quản lý Nhà nước: 211 (biên chế 144; 16 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 4 nhân viên hợp đồng ngắn hạn và 47 cán bộ biệt phái, trung tập); Sự nghiệp giáo dục: 18.715 cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế 17.468; 592 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 655 nhân viên hợp đồng ngắn hạn).

³ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông;

báo cáo, xin chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; kế hoạch Giáo dục và Đào tạo ngắn hạn, dài hạn; những vấn đề có ảnh hưởng lớn đến công tác Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn; những vấn đề về tổ chức, bộ máy, về chính sách, quy định của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Chủ động báo cáo kết quả về Giáo dục và Đào tạo với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hòa Bình. Cung cấp thông tin một số vấn đề cử tri quan tâm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trước kỳ họp Quốc hội.

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của ngành, chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, hàng tháng, hàng quý đều có kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được và kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Các phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học đã bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình thực tế. Với sự nỗ lực của toàn ngành, các chỉ tiêu về Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019 đã có những chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

Vào đầu năm học, ngành GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo và thành lập mạng lưới truyền thông Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể xã hội về GD&ĐT, trong đó tập trung vào các nội dung Nghị quyết 29-NQ/TW, về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Triển khai các văn bản về công tác bảo mật, công tác an ninh mạng, tuyệt đối tuân thủ các quy định theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của UBND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 28/6/2018 về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định 533/QĐ-UBND ngày 19/03/2019 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ; thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT; UBND cấp huyện, cấp xã tỉnh Hòa Bình; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 31/8/2018 về việc thực hiện nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình”; Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 về việc Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở GD&ĐT; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng GD&ĐT thuộc UBND các huyện, thành phố; Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 về việc phê duyệt danh sách học sinh các trường THPT ở các xã, thôn có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 17/6/2016 của Chính phủ; Quyết định 2900/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 về việc ban hành Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao trong giáo dục phổ thông tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 13/06/2018 về việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non công lập trực thuộc UBND huyện, thành phố và Sở GD&ĐT; Quyết định 937/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thành lập Ban Chỉ đạo kì thi THPT QG năm 2019 cụm thi số 22-tại tỉnh Hòa Bình; Quyết định 995/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo kì thi THPT QG năm 2019 cụm thi số 22-tại tỉnh Hòa Bình; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 31/05/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Ngày 24/01/2019, tổ chức ký Chương trình phối hợp số 178/CTrPH-SGD&ĐT-BHB-ĐPTTHT về công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2019-2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hòa Bình nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phối hợp tuyên truyền về giáo dục và đào tạo. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện được 40 tin bài và 27 phóng sự tuyên truyền về các hoạt động Giáo dục trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn được 57 bài báo với 92 ảnh, 39 tin bài và thực hiện 5 phóng sự trên báo in và Báo Hòa Bình điện tử. Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình đã phối hợp tuyên truyền về các hoạt động giáo dục và đào tạo trên địa bàn được 35 bài báo với 85 ảnh, 32 tin bài.

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT huyện, thành phố, các đơn vị, trường học xây dựng và duy trì Trang thông tin điện tử, thiết lập và duy trì hệ thống thư điện tử tới từng cá nhân trong toàn ngành. Trang Thông tin Điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo đã tuyên truyền viết tin bài về các hoạt động lớn của ngành với 52 tin bài; Công khai 65 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình. Chỉ đạo điều hành, công khai 8266 văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở GD&ĐT đối với giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, đăng tải kèm theo các văn bản chỉ đạo của tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Toàn tỉnh hiện có 83 đơn vị trường học có Website thường xuyên cập nhật các thông tin của đơn vị. Thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản hồi kịp thời xử lý. Tạo đường link liên kết với các mô đun "Cập nhật thông tin tuyển sinh năm 2019" và "Hướng dẫn thi THPT quốc gia năm 2019" nhằm định hướng đầy đủ, kịp thời theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục thực chất và bền vững; nâng cao chất lượng dạy tiếng Anh ở các cấp học

3.1. Đối với giáo dục mầm non

Năm học 2018-2019 đã huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt 74,03%, (tăng 0,9 % so với năm trước), trong đó trẻ tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 41,6% (tăng 2,1% so với năm trước), trẻ tuổi mẫu giáo đạt tỷ lệ 97,2% (tăng 0,4% so với năm trước), trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Kết quả chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tiếp tục được nâng cao, 97,4% trẻ được ăn tại trường bằng mọi hình thức (duy trì tỷ lệ bằng năm học trước); Đảm bảo 100% trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đến trường được cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với cùng kỳ năm học trước⁴. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Năm học 2018 - 2019 đã có 15 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia được công nhận mới nâng tổng số trường chuẩn Quốc gia là 96/222 trường, tỷ lệ 43,2% (tăng 7,2%), trong đó có 14 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tỷ lệ 6,3% (tăng 0,3%).

⁴ Trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ 500 trẻ, tỷ lệ 3,3% (giảm 0,2% so với năm học trước); tuổi mẫu giáo 1.755 trẻ, tỷ lệ 3,5% (giảm 0,4% so với năm học trước). Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ 656 trẻ, tỷ lệ 4,3% (so với năm học trước giảm 0,2%); tuổi mẫu giáo 1.965 trẻ, tỷ lệ 3,9% (giảm 0,5% so với năm học trước).

3.2. Đối với giáo dục phổ thông

Chỉ đạo tổ chức dạy học Mĩ thuật cấp Tiểu học theo phương pháp mới tại 100% trường học; 55,65% trường tiểu học thực hiện dạy học theo tài liệu Tiếng Việt 1- Công nghệ Giáo dục; 49,0 % học sinh tiểu học được học Tin học tại các nhà trường; 39,57 % các trường tiểu học học mô hình VNEN, số trường còn lại áp dụng một số thành tố tích cực của mô hình VNEN vào trong quá trình giảng dạy; đối với cấp THCS, 11 trường triển khai mô hình trường học mới, khối lớp 6 với 6 lớp 179 học sinh, khối lớp 7 với 8 lớp 255 học sinh, khối lớp 8 với 14 lớp 380 học sinh, khối lớp 9 với 18 lớp 489 học sinh. Tỷ lệ học sinh được học từ 7-9 buổi/tuần đạt 67% (*giảm 7% so với năm học trước và thấp hơn so với mặt bằng chung cả nước 7,8%*); tỷ lệ học sinh được học 9-10 buổi/tuần đạt 18% (*giảm 7% so với năm học trước và còn thấp so với cả nước*), 100% các trường phổ thông dân tộc nội trú tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Chất lượng hai mặt giáo dục tiếp tục được củng cố vững chắc⁵. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 99,95%; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS đạt 99,67%. Năm học 2018-2019, tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT, có 16 học sinh đoạt giải, trong đó có 03 giải ba và 13 giải khuyến khích. Có 06 dự án tham gia dự án Khoa học kĩ thuật cấp quốc gia, kết quả 01 dự án đạt giải nhì, và 02 dự án giải Tư. Có 06 học sinh tham gia thi Toán tuổi thơ, trong đó đạt 04 giải Triển vọng; 16 học sinh tham gia dự thi Trạng nguyên Tiếng Việt, trong đó có 01 Trạng Nguyên, 03 HS đạt giải Nhất, 03 giải Nhì, 04 HS đạt giải Ba và 05 HS đạt giải Khuyến khích.

Năm học 2018 - 2019, toàn tỉnh có 58/84 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đạt 69,05%, trong đó có 10 trường tiểu học đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, 48 trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 1 (*đạt và vượt 9,0 % so với cả nước*); có 104/231 trường THCS đạt chuẩn Quốc gia, đạt 45,02% (*trong đó 45 trường TH&THCS, 59 trường THCS*); 12/38 trường THPT đạt chuẩn Quốc gia, đạt 31,58%.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện nhân rộng mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy”⁶, “Trường học không thuốc lá”. Xây dựng Đề án “Phát triển thể thao thành tích cao trong phổ thông tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2900/QĐ-UBND

⁵ Cấp Tiểu học: có 79.881 học sinh tham gia đánh giá: có 98,9% học sinh hoàn thành môn Tiếng Việt; 99,1% học sinh hoàn thành môn Toán; 99,4% học sinh đạt năng lực tự phục vụ, tự quản; 99,3% học sinh đạt năng lực hợp tác; 99,0% học sinh đạt năng lực tự học, giải quyết vấn đề; 99,3% học sinh đạt phẩm chất chăm học, chăm làm; 99,5% học sinh đạt phẩm chất tự tin, trách nhiệm; 99,8% học sinh đạt phẩm chất trung thực, kỷ luật; 99,8% học sinh đạt phẩm chất đoàn kết, yêu thương.

Cấp THCS: Đánh giá theo Thông tư 58: HS xếp loại học lực Giỏi đạt 9,94 %, học lực Khá 41,11%, học lực Trung bình đạt 46,30 %; học lực yếu chiếm 2,59 %; học lực kém 0,06 %; Có 76,74% HS xếp loại hạnh kiểm Tốt, 20,96% HS xếp loại hạnh kiểm Khá, 2,21% HS xếp loại hạnh kiểm TB và 0,09% HS xếp loại hạnh kiểm Yếu; Toàn tỉnh có 1303 học sinh THCS tham gia đánh giá theo mô hình trường học mới VNEN, trong đó có 96,78% tỷ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt nội dung học tập, 98,62% tỷ lệ học sinh được đánh giá về mặt phẩm chất từ đạt trở lên, 96,09% tỷ lệ học sinh được đánh giá về mặt năng lực từ đạt trở lên.

Cấp THPT: HS xếp loại học lực Giỏi đạt 10,88%; học lực Khá đạt 43,1%, học lực Trung bình đạt 42,14%; học lực yếu chiếm 3,85%; học lực kém 0,03%; 81,15% HS có hạnh kiểm Tốt; 14,80% HS xếp loại hạnh kiểm Khá, 3,59% HS xếp loại hạnh kiểm TB và 0,46% HS xếp loại hạnh kiểm Yếu.

⁶ Đến nay đã có 51 đơn vị, trường học xây dựng triển khai mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy” trong đó có 05 trường chuyên nghiệp, 34 trường THPT, 07 trường PT DTNT THCS&THPT, 03 Trung tâm GDNN-GDTX và 01 trường TH&THCS.

ngày 10/12/2018. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học; công tác tuyên truyền phòng, chống tai nạn đuối nước cho học sinh⁷.

3.3. Đối với giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, Kế hoạch “Xóa mù chữ đến năm 2020”. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy việc học tập của người lớn; quan tâm xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Kết quả, 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt Kế hoạch số 46/KH-UBND của UBND tỉnh. Công tác xây dựng nông thôn mới lĩnh vực GD&ĐT tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, kết quả xây dựng nông thôn mới, toàn tỉnh có 52/191 xã đạt tiêu chí số 5 về Trường học (đạt 27,2%), có 190/191 xã đạt tiêu chí số 14 về Giáo dục (đạt 99,5%). Tổ chức thực hiện tốt công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc THCS⁸; tính đến nay có 11 huyện, thành phố Hoà Bình đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (trong đó 3 huyện, thành phố đạt chuẩn mức độ 3). Năm học 2018-2019, đã huy động được 156 học viên là người Mông ở xã Hang Kia huyện Mai Châu, 125 học viên là người dân tộc Mường, Tày ở xã Đồng Nghê huyện Đà Bắc ra lớp học mù chữ.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm học tập cộng đồng. Mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp – thường xuyên⁹. Các TTHTCĐ tiếp tục được quan tâm củng cố và phát triển¹⁰, đến nay, các TTHTCĐ đã huy động được 427.281 lượt người tham gia các chuyên đề.

- Công tác liên kết đào tạo được quan tâm chỉ đạo, trong năm học 2018-2019 có 3.369 học viên hệ trung cấp, 204 học viên hệ cao đẳng, đại học.

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại cộng đồng học tập cấp xã được triển khai thực hiện đại trà trên địa bàn toàn tỉnh, năm 2018, toàn tỉnh

⁷ Duy trì và phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao trong nhà trường, đảm bảo mỗi đơn vị phải có tối thiểu 01 câu lạc bộ TDTT trở lên. Tiếp tục chỉ đạo triển khai tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, bài võ cổ truyền và hô các khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp cơ sở, tuyển chọn, tập huấn đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh lần thứ VIII - năm 2019; Tổ chức Giải Việt dã truyền thống Cúp Báo Hòa Bình lần thứ XXVII-2018; tham dự giải Bóng bàn “Người giáo viên nhân dân” toàn quốc tranh giải “Báo Giáo dục và Thời đại” lần thứ XIV năm 2018 tại thành phố Đà Nẵng đạt 05 huy chương đồng; tham dự giải bơi học sinh, thanh thiếu niên và nhi đồng toàn quốc “Đường đua xanh” năm 2018 tại Đà Nẵng đạt 01 huy chương vàng, 06 huy chương Đồng và toàn đoàn xếp hạng Khá; tham dự Giải Điền kinh học sinh phổ thông toàn quốc năm 2019 tại tỉnh Nam Định; tham dự giải Vovinam học sinh toàn quốc lần thứ III năm 2019 - Cup Milo tại tỉnh Đắk Lắk; tham dự giải Bơi học sinh, thanh thiếu niên và nhi đồng toàn quốc “Đường đua xanh” năm 2019 tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tăng cường phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh và tổ chức các hoạt động phòng chống các dịch, bệnh trong trường học; kiểm tra các bếp ăn tập thể, căng tin, dịch vụ ăn uống trong trường học đảm bảo chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng.

⁸ Toàn tỉnh đã mở được 13 lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ với 295 học viên; 3 lớp bổ túc THCS với 40 học viên với đối tượng học là người dân tộc thiểu số.

⁹ Học kỳ I đã huy động 3.158 học viên chương trình GDTX cấp THPT, 1669 học viên học ứng dụng công nghệ thông tin, 339 học viên học ngoại ngữ, 607 học viên học nghề ngắn hạn, 552 học viên học tiếng dân tộc, 69.257 học viên học kỹ năng sống, 427.281 học viên học chuyên đề.

¹⁰ Năm học 2018-2019, có 32,9% TTHTCĐ xếp loại Tốt, 45,7% TTHTCĐ xếp loại Khá, 21,4% TTHTCĐ xếp loại Trung bình và không có TTHTCĐ xếp loại Yếu; 210/210 TTHTCĐ có tủ sách cộng đồng; 140/210 TTHTCĐ được trang bị loa đài, ti vi, các thiết bị nghe nhìn; 2045/2068 xóm, bản, tổ có Câu lạc bộ phát triển cộng đồng thôn với 4724 nhóm thành viên.

có 191 xã, phường, thị trấn tổ chức đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập”, trong đó xếp loại Tốt đạt 46,3%, xếp loại Khá đạt 34,6%, xếp loại Trung bình chiếm 13,6%, loại chưa chiếm 1,0%.

3.4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh ở các cấp học

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 21/6/2018 về việc thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025; đẩy mạnh việc chuẩn hóa năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh đồng bộ ở các cấp học THCS, THPT trên từng địa bàn để mở rộng diện học sinh được học tiếng Anh theo chương trình mới từ cấp THCS và THPT. Chú trọng tổ chức các hoạt động nhằm tăng cường năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh, rèn luyện cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Chỉ đạo thành lập 01 câu lạc bộ tiếng Anh tại các nhà trường; khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Phối hợp với Công ty Đào tạo phát triển ngôn ngữ ISE tập huấn cho 100% giáo viên tiểu học dạy tiếng Anh; tổ chức thi giáo viên tiểu học dạy giỏi cấp tỉnh môn tiếng Anh. Khuyến khích trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ dạy song ngữ tiếng Anh đối với môn Toán và các môn khoa học tự nhiên. Khuyến khích GV tiếng Anh, CBQL trực tiếp giảng dạy môn tiếng Anh tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, phấn đấu đạt trình độ B2 đối với giáo viên giảng dạy tại các trường THCS, trình độ C1 đối với giáo viên giảng dạy ở các trường THPT nhằm đáp ứng những yêu cầu mới về chương trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn tiếng Anh.

Năm học 2018-2019, 4 trường THPT có tình nguyện viên người nước ngoài hỗ trợ tham gia giảng dạy ngoại ngữ tại trường. Phối hợp với trung tâm Văn hóa Nga và Cục hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi, tuyển chọn học sinh du học Nga, kết quả có 15 học sinh trúng tuyển được học bổng 100% vào các trường Đại học của Liên bang Nga. Năm học 2018-2019, có 16 học sinh đạt chứng chỉ IELTS 6.0 trở lên.

Quan tâm chỉ đạo bố trí giáo viên tiếng Anh đối với cấp tiểu học. Đến nay, tỷ lệ học sinh các lớp 3, 4, 5 được học Tiếng Anh đạt 94% (tăng 1% so với năm học trước) và cao hơn so với mặt bằng chung cả nước (3,7%).

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012, Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng và cơ cấu theo vị trí việc làm. Tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên đã từng bước được giải quyết¹¹.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tiếp tục tiến hành rà soát điều kiện, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục toàn ngành. Trên cơ sở đó, tiến hành xây dựng Kế hoạch và tạo điều kiện cho giáo viên các cấp hoàn thiện bồi dưỡng theo yêu

¹¹ Hiện nay, toàn ngành có 18.926 cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong đó có 17.612 biên chế; 608 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 706 nhân viên hợp đồng. Quản lý Nhà nước: 211 (biên chế 144; 16 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 4 nhân viên hợp đồng ngắn hạn và 47 cán bộ biệt phái, trung tập); Sự nghiệp giáo dục: 18.715 cán bộ, giáo viên, nhân viên (biên chế 17.468; 592 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 655 nhân viên hợp đồng ngắn hạn).

cầu của hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc bổ nhiệm, thi/xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đúng quy định. Năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo¹².

Đổi mới hình thức, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn theo nhu cầu của cán bộ quản lý và giáo viên và theo định hướng của Bộ GD&ĐT phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông chuẩn bị thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Tổ chức các hội thi, trong năm học, đã tổ chức và công nhận 221 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh bậc học mầm non và phổ thông; trong đó có 30 giáo viên đạt giải Nhất, 60 giáo viên đạt giải Nhì, 76 giáo viên đạt giải Ba và 55 giáo viên đạt Khuyến khích.¹³

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGD&ĐT ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nền nếp, kỷ cương trường, lớp học; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Hiện nay, toàn ngành có 619 Đảng bộ, Chi bộ với 11.181 đảng viên đạt tỷ lệ 55,7% so với tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn ngành¹⁴.

5. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông

** Đổi mới giáo dục mầm non*

Năm học 2018 - 2019 Sở GD&ĐT tiếp tục duy trì thực hiện chuyên đề "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở GDMN", hướng đến việc xây dựng môi trường trong lớp, ngoài trời phong phú chất liệu, chủng loại, đa dạng hình thức, mẫu mã làm giáo cụ trực quan giúp trẻ khám phá qua thực tế và để giáo viên thực hiện dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi, gắn việc dạy học với môi trường trực quan thực tế, tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tổ chức cho trẻ đi tham quan tìm hiểu về các di tích văn hóa truyền thống địa phương, trò chuyện với danh nhân văn hóa địa phương, các tấm gương tiêu biểu; lồng ghép cho trẻ được học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua tài liệu, băng đĩa và thực hành các hoạt động cụ thể trên lớp, ở gia đình... qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDMN. 100% trường mầm non triển khai thực hiện công tác giáo dục ATGT, giáo dục dinh dưỡng vệ sinh ATTP, giáo dục và bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường biển, hải

¹² Tính đến nay, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn của Giáo dục Mầm non là 99,5%; 100% đối với Giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX, CĐSP đạt trình độ chuẩn trở lên; trong đó trình độ trên chuẩn của các cấp học là: GDMN đạt 72,38%, GDTH đạt 84,0%; THCS đạt 60,9%; PT DTNT đạt 7,9%, THPT đạt 14,94%; Giáo dục Thường xuyên đạt 14,16%; Trường Cao đẳng Sư phạm đạt 65,26%.

¹³ Mầm non: 7 giáo viên đạt giải Nhất, 8 giáo viên đạt giải Nhì, 11 giáo viên đạt giải Ba và 13 giáo viên đạt Khuyến khích; Tiểu học: 4 giáo viên đạt giải Nhất, 9 giáo viên đạt giải Nhì, 12 giáo viên đạt giải Ba và 14 giáo viên đạt Khuyến khích; THPT: 8 giáo viên đạt giải Nhất, 15 giáo viên đạt giải Nhì, 21 giáo viên đạt giải Ba và 15 giáo viên đạt Khuyến khích; THCS: 7 giáo viên đạt giải Nhất, 20 giáo viên đạt giải Nhì, 24 giáo viên đạt giải Ba và 10 giáo viên đạt Khuyến khích; GD thường xuyên: 4 giáo viên đạt giải Nhất, 8 giáo viên đạt giải Nhì, 8 giáo viên đạt giải Ba.

¹⁴ Trong đó, có 8487 đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 75,9%, có 5535 đảng viên người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 49,5% so với tổng số đảng viên toàn ngành.

đào và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu lồng ghép trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày. Thực hiện hiệu quả trong việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025”. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế địa phương. Tiếp tục hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1. Chỉ đạo xây dựng trường trọng điểm, nhân rộng các mô hình mới, mô hình tiên tiến về Giáo dục mầm non của huyện, của tỉnh.

** Đổi mới giáo dục phổ thông*

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 104/KH-UBND ngày 31/5/2019 về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới. Chỉ đạo các Phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn bị các điều kiện triển khai Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phổ biến chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học và tài liệu về chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ GD&ĐT đến cán bộ quản lý, giáo viên để nghiên cứu, triển khai thực hiện. Chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Tích cực tham mưu với UBND tỉnh về việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho đổi mới giáo dục phổ thông. Phát huy tính chủ động, tự chủ trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Rà soát hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin chuẩn bị triển khai hệ thống đào tạo, bồi dưỡng giáo viên qua mạng theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV về định hướng, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục gắn với nhu cầu đề đội ngũ CBQL, GV chủ động quyết tâm trong việc thực hiện đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên theo nhu cầu, đổi mới hình thức tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, thúc đẩy việc tự học tự bồi dưỡng. Chỉ đạo các đơn vị, trường học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh từng bước tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục chỉ đạo triển khai áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, lựa chọn các thành tố tích cực của mô hình trường học mới VNEN, dạy học TV1-CGD, phương pháp "Bàn tay nặn bột", phương pháp dạy học Mỹ thuật mới, tổ chức hình thức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, tự học, phát triển năng lực học sinh¹⁵.

¹⁵ Tiêu biểu như mô hình Ngôi trường xanh tại Trường TH Ngọc Lương A, TH Lê Văn Tám, Tiết học trải nghiệm tại trường TH Thanh Hà, sinh hoạt Câu lạc bộ tại TH Thị trấn Kỳ Sơn, TH Lý Tự Trọng, tiết dạy Tập làm văn theo chu trình trải nghiệm tại Yên Thủy, dạy đọc hiểu lấy học sinh làm trung tâm tại Mai Châu, đổi mới tiết sinh hoạt cuối tuần: Tiểu học Mường Chiềng Đà Bắc, Tiểu học Thanh Nông Lạc Thủy; Đổi mới tiết sinh hoạt đầu tuần: Tiểu học THCS Đoàn Kết Yên Thủy; Giao lưu Tiếng Việt của chúng em: trường Tiểu học &THCS Hang Kia A, B, Tiểu học Pà Cò huyện Mai Châu; Dạy học tích hợp: trường Tiểu học và THCS Nam Phong huyện Cao Phong, tiểu học Yên Trị Yên Thủy; Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo: trường Tiểu học &THCS Cao Sơn huyện Đà Bắc, trường Tiểu học Kim Tiến huyện

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh, sinh viên. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 17/K-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015-2030”. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên trong học tập và rèn luyện. Đẩy mạnh việc phát triển đảng trong các đơn vị, trường học, năm học 2018-2019, đã kết nạp được 16 đảng viên mới là học sinh, sinh viên. Triển khai có hiệu quả hoạt động câu lạc bộ, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, chỉ đạo sử dụng tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh như Thi tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mường cho học sinh THPT. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tổ chức hiệu quả, thiết thực Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh cuối cấp, Lễ chào cờ, hát Quốc ca vào Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc cho học sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường phòng, tránh tai nạn thương tích, chú trọng công tác tuyên truyền phòng, tránh tai nạn đuối nước, đặc biệt vào các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, đẩy mạnh việc dạy bơi cho học sinh, sinh viên. Tham gia cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì; tham gia cuộc thi trực tuyến “Giao thông học đường”, 02 học sinh đạt giải Ba. Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, quan tâm xây dựng nhà vệ sinh, giáo dục ý thức bảo quản nhà vệ sinh, đảm bảo trường lớp, sạch sẽ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

** Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông*

Chỉ đạo các trường trung học tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có đào tạo hệ trung cấp chuyên nghiệp phối hợp với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên tăng cường công tác phân luồng học sinh nói chung và đối tượng học sinh sau THCS nói riêng thông qua giải pháp đào tạo “3 năm 2 bằng”; các trường THCS, THPT phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp; trung tâm KTTH-HN tỉnh thực hiện tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và giao trung tâm hỗ trợ các trường phổ thông trong việc bồi dưỡng giáo viên phụ trách tư vấn hướng nghiệp cho các đơn vị, trường học nhằm nâng cao năng lực tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 cấp THCS và học sinh THPT trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về CSVN, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng học lý thuyết gắn với thực hành, gắn với thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ

Kim Bôi, Tiểu học Mông Hóa huyện Kỳ Sơn; tổ chức Ngày Hội sách, Lễ hội mùa Đông tại THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, mô hình “Trường học gắn với vườn cam” tại THPT Thạch Yên, “Dạy học tích hợp liên môn gắn với trải nghiệm thực tế trồng bưởi đỏ tại THPT Tân Lạc”, “Trồng rau hữu cơ” tại PTDTNT THCS&THPT Đà Bắc, xây dựng góc thư viện sách tiếng Anh tại trường phổ thông thực hành chất lượng cao Nguyễn Tất Thành, mô hình “Hội nhập quốc tế” tại THPT Công Nghiệp, mô hình “Không gian tư vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học” tại THPT Lạc Sơn...

bản ở THCS, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả, mô hình trường học đưa hoạt động GDHN gắn với các nghề truyền thống địa phương như trồng cam, trồng bưởi, trồng cây mía tím và rau sạch, dệt thổ cẩm, du lịch...được triển khai rộng rãi ở các trường THCS và THPT trên địa bàn các huyện Cao Phong, Tân Lạc, Kim Bôi, Lạc Thủy, Mai Châu.

Năm 2018, kết quả phân luồng học sinh sau THCS như sau: Số học sinh tốt nghiệp THCS 10657 HS; trong đó, học sinh tuyển vào lớp 10 (tính cả hệ THPT và GDTX) là 9876 HS, chiếm 92,7%; Số học sinh TCCN và cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 296 HS, chiếm 2,8%; Luồng khác (không học tiếp, ở nhà, tham gia lao động) là 485HS, chiếm 4,6%. Kết quả phân luồng học sinh THPT: Năm 2019, có 61% thí sinh dự thi THPT quốc gia chỉ dùng kết quả thi để xét tốt nghiệp THPT (tăng 3.5% so với năm 2018).

6. Rà soát, quy hoạch các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, quy hoạch theo Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 27/5/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình từ năm 2010 đến 2020; Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện sáp nhập trường học theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 16/4/2018 của Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch 129-KH/TU ngày 06/2/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh đã sáp nhập 06 trường mầm non thành 3 trường mầm non; 8 trường tiểu học thành 4 trường tiểu học; 36 trường tiểu học, 33 trường trung học cơ sở thành 33 trường tiểu học và trung học cơ sở, giảm 43 trường so với năm học 2017 – 2018; 100% các trường mầm non gần khu công nghiệp, nhà máy đều đáp ứng đủ nhu cầu gửi trẻ của công nhân lao động.

Đã xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đề án củng cố, nâng cao chất lượng Trường Cao đẳng Sư phạm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo mới, đào tạo lại giáo viên các cấp học trong tỉnh.

- Chỉ đạo xây dựng mỗi cấp học 01 trường chất lượng cao và nhân rộng toàn ngành vào những năm học tiếp theo.

7. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục vùng khó khăn, giáo dục dân tộc

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được mở rộng về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất. Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú theo quy định. Trong năm học 2018-2019, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình thành lập trường PT DTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu trên cơ

sở trường PT DTNT THCS B huyện Mai Châu. Toàn tỉnh có 13 trường PTDTNT, 13 trường PTDTBT¹⁶.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2015-2020. Đầu tư các nguồn lực cho hệ thống các trường Phổ thông dân tộc nội trú phần đầu đến năm 2020 tỉ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học được học ở trường nội trú đạt 10%.

Thực hiện sự phân công của UBND tỉnh về việc giúp đỡ các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Sở GD&ĐT đã xây dựng Kế hoạch số 566/KH-SGD&ĐT ngày 04/4/2018 về việc giúp đỡ các xã Mường Chiềng, Tân Pheo, Giáp Đất huyện Đà Bắc. Đến nay, ngành đã tổ chức các đoàn công tác, đến thăm, làm việc, tổ chức tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, giáo viên của 3 xã Mường Chiềng, Tân Pheo, Giáp Đất; đồng thời kêu gọi các đơn vị tài trợ giúp đỡ bằng hiện vật và tiền mặt cho các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn 3 xã này với tổng giá trị lên đến hơn 200 triệu đồng tại xã Tân Pheo, trên 100 triệu đồng tại xã Giáp Đất và trên 150 triệu đồng tại xã Mường Chiềng.

Tiếp tục chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố thực hiện công tác nội vụ. Chỉ đạo các trường thực hiện tốt công tác nuôi ăn, ở cho học sinh. Tổ chức Hội thảo về công tác quản lý, tổ chức các hoạt động đặc thù trong trường PTDTNT và PTDTBT trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đợt sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề tháng đối với các trường PTDTNT gắn với các sự kiện, ngày lễ lớn của đất nước, các đợt sinh hoạt ngoại khóa thật sự là sân chơi bổ ích cho thầy và trò các nhà trường¹⁷.

Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ; chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng. Chỉ đạo các đơn vị trường đặc biệt là các trường thuộc 2 xã Hang Kia, Pà Cò huyện Mai Châu (là xã có 100% người Mông) tăng cường thời lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc theo hướng tích hợp vào các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo viên, nhà trường thường xuyên phối kết hợp với cộng đồng, phụ huynh tạo môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh dân tộc. Tiêu biểu như xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho HS thông qua mô hình trường học gắn với bản sắc văn hóa địa phương tại tiểu học Thị trấn Mai Châu; tổ chức ngày hội đọc, thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”,...

Đẩy mạnh bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi. Kết thúc học năm học đã tổ chức dạy học, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc Mông, Thái cho 552 cán bộ, công chức, giáo viên. Tích cực

¹⁶Có 11 trường PTDTNT THCS&THPT, 01 trường PTDTNT THCS, 01 trường PTDTNT THPT tỉnh; có 02 trường PTDTBT Tiểu học, 05 trường PTDTBT THCS, 06 trường PTDTBT TH&THCS.

¹⁷Tổ chức Hội thi văn nghệ "Giai điệu tuổi hồng" cho học sinh các trường DTNT, DTBT, các trường vùng khó khăn; cuộc thi tìm hiểu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường; hội thi văn nghệ các trường PTDTNT và trường PTDTBT; thi "Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc Mường Hòa Bình"; phối hợp với Tỉnh đoàn Hòa Bình tổ chức Liên hoan Tiếng hát Học sinh Sinh viên, tổ chức Triển lãm và thi vẽ tranh theo chủ đề "Em yêu biển đảo quê hương"...

tham mưu trong việc xây dựng tài liệu, chương trình tiếng dân tộc Mường theo Kế hoạch số 118/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai ứng dụng Bộ chữ Mường tại tỉnh Hòa Bình. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên.

Tiếp tục chỉ đạo việc dạy học lớp ghép theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 176 lớp ghép với 1786 học sinh. 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp ghép đã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ thuật quản lý và giảng dạy lớp ghép.

Đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật. Kết thúc năm học 2018-2019, trên địa bàn tỉnh có 13.050 học sinh được hưởng chế độ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ¹⁸

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

Phát triển hệ thống hạ tầng: 100% cơ sở giáo dục được kết nối Internet tốc độ cao (82,6% kết nối băng thông rộng FTTH, còn lại là 3G); 84,4% cơ sở giáo dục kết nối mạng LAN và Wifi; 55% cơ sở giáo dục có phòng học máy tính; 47% cơ sở giáo dục phổ thông có phòng trình chiếu đa năng. Các trang thiết bị được đầu tư đồng bộ, đầy đủ số lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng của từng cơ sở giáo dục.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành: Các hệ thống thông tin nền tảng phục vụ công tác quản lý, điều hành: email, website, họp trực tuyến được duy trì ổn định và nâng cấp đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của toàn ngành. Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục đào tạo đã được hình thành, sử dụng ổn định và khai thác có hiệu quả. 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đã sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường (SMAS, VNedu). Các hệ thống thông tin đã đáp ứng đầy đủ thông tin cho công tác hoạch định chính sách và chiến lược, kế hoạch phát triển giáo dục cho cơ quan quản lý giáo dục các cấp trên địa bàn.

Ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp: Việc ứng dụng CNTT trong hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học đã được chú trọng, trong năm học 2018-2019 có gần 9% số tiết giảng được giảng dạy với sự hỗ trợ của CNTT; Kho bài giảng E-learning đang được tổng hợp và biên soạn lại để chuẩn bị kết nối đưa lên mạng Internet phục vụ giáo viên và học sinh truy cập; 87 trường THCS tham gia Dự án YouthSpark Digital Inclusion thực hiện giảng dạy và học tập chương trình tin học ứng dụng và khoa học máy tính bước đầu có hiệu quả tốt; Triển khai thí điểm trải nghiệm sáng tạo khoa học công nghệ trên nền tảng Micro:bit ở các trường học trên địa bàn huyện Mai Châu bước đầu đã có những kết quả đáng khích lệ, đã tổ chức giao lưu có 30 sản phẩm tham dự. Các sản phẩm của học sinh mang tính sáng tạo cao, học sinh say mê nghiên cứu tích hợp các kiến thức từ các môn học để tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao. Có 4 sản phẩm tham dự Tuổi trẻ sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

¹⁸ Trong đó, có 5.074 học sinh của 34 trường THPT (theo Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/10/2018; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh Hòa Bình); có 6.231 học sinh của 85 nhà trường TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn tỉnh (26 trường TH, 43 TH&THCS, 16 THCS); có 1.745 học sinh của 13 trường PTDTBT.

9. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

Tích cực đổi mới quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục, đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực chỉ đạo tăng cường các biện pháp quản lý nhằm bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những vi phạm về chuyên môn, đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong dạy học. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011; tăng cường quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; quản lý các khoản tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 qui định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Với đặc thù các đơn vị sự nghiệp của ngành hầu hết là đơn vị sự nghiệp loại 3, đơn vị nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Các cơ sở giáo dục đã chủ động phân bổ nguồn kinh phí, sắp xếp bộ máy, biên chế, thực hiện việc chi thường xuyên theo nhu cầu chi tiêu đối với từng hoạt động trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Hiện nay, các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, tổ chức bộ máy, có 5 đơn vị đảm bảo một phần chi thường xuyên. Hàng năm, các đơn vị đều hoàn thành nhiệm vụ được giao; số đơn vị tiết kiệm chi thường xuyên và có chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các cơ sở giáo dục được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm cơ bản đã làm tốt công tác xây dựng dự toán, thực hiện thanh toán đầy đủ các chế độ cho người lao động; thực hiện đúng, đủ các quy định trong chi thường xuyên, thực hiện đầy đủ các quy định về chứng từ, sổ sách hồ sơ tài chính theo quy định. Ngoài ra, các đơn vị được giao tự chủ đã chủ động trong việc sắp xếp viên chức theo số lượng được giao, đúng vị trí việc làm đã được quy định.

Với việc khai thác nguồn thu, các đơn vị đã xây dựng các giải pháp quản lý nội bộ để tiết kiệm chi phí, như: xây dựng các tiêu chuẩn, định mức chi phí, tiết kiệm chi thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp. Tăng cường tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên đã từng bước được cải thiện. Việc chi trả thu nhập do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ gắn với hiệu suất công tác. Ngoài ra thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, các đơn vị đã tăng nguồn thu dịch vụ, tiết kiệm chi thường xuyên, tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên.

Tăng cường công tác tuyên truyền về kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện Thông tư số 17, 18, 19 ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; 100% các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện công tác tự đánh giá và sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục. Năm học 2018-2019, đã tiến hành đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia 05 trường mầm non; 02 trường Tiểu học; 10 trường THCS&THPT và trường THPT.

10. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình với tổng kinh phí đề xuất là 1.520.574 triệu đồng. Hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016 – 2020.

Tập trung các nguồn lực đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các nhà trường. Tính đến nay toàn tỉnh có 8.635 phòng học (khối các trường Mầm non, phổ thông là 8.431 phòng; khối các trung tâm GDTX-GDNN, GDTX, Hướng nghiệp là 204 phòng). Trong số 8.431 phòng học các trường Mầm non, phổ thông có 7.136 phòng kiên cố chiếm 84,6%, phòng học bán kiên cố 708 phòng chiếm 8,3%; phòng học xuống cấp 4,9%; phòng học tạm và các phòng khác 177 phòng, chiếm 2,2%. Ngoài ra có 304 phòng học bộ môn; 309 phòng thực hành tin học; 116 phòng học ngoại ngữ, nghe nhìn ...

Tiếp tục thực hiện việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo nội dung Nghị quyết giai đoạn 2018 – 2020 toàn ngành giáo dục và đào tạo điều chỉnh giảm 19 công trình không thuộc kế hoạch đầu tư công, kinh phí 276.000 triệu đồng; điều chỉnh giảm vốn của 14 dự án, kinh phí 20.321 triệu đồng; điều chỉnh tăng vốn cho 08 công trình, kinh phí 7.279 triệu đồng; bổ sung vốn vào kế hoạch đầu tư công 04 công trình, kinh phí 2.314 triệu đồng; bổ sung danh mục cấp bách thực hiện đầu tư từ kế hoạch 2019 danh mục dự án đã được phê duyệt 13 công trình tổng mức đầu tư dự kiến 171.000 triệu đồng; bổ sung mới danh mục công trình chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 04 công trình, tổng mức đầu tư 34.450 triệu đồng; đối ứng sử dụng ngân sách Trung ương 03 công trình, tổng mức đầu tư 33.000 triệu đồng (trong đó vốn đối ứng 10.000 triệu đồng; vốn ngân sách TW là 23.000 triệu đồng). Từ năm 2018 theo Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND tỉnh Sở Giáo dục và Đào tạo được giao làm chủ đầu tư 08 công trình bổ sung mới kế hoạch đầu tư công, tổng mức đầu tư 80.050 triệu đồng, hiện công tác xây dựng các công trình đang triển khai thực hiện. Bên cạnh nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung ngân sách tỉnh Sở GD&ĐT đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt các công trình đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa, mở rộng cơ sở vật chất các trường trực thuộc (năm 2018 đầu tư 8 công trình, tổng kinh phí 49.500 triệu đồng; năm 2019 đầu tư 10 công trình, tổng mức đầu tư 76.500 triệu đồng).

Đối với Chương trình mục tiêu giáo dục, thực hiện đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu, bàn ghế học sinh, trang thiết bị đồ dùng, đồ ăn nhà bếp, khu nội trú học sinh; cải tạo sửa chữa nhà ăn, nhà bếp và khu nội trú cho các trường bán trú, kinh phí năm 2016 là 14.443 triệu đồng, trong đó vốn hỗ trợ từ TW là 10.833 triệu đồng, vốn đối ứng ngân sách tỉnh 3.600 triệu đồng. Năm 2018, 2019 với tổng kinh phí Trung ương giao 17.800 triệu đồng, đã xây dựng dự toán mua sắm trang thiết bị nhà bếp, nhà ăn, nhà bán trú và thiết bị dạy học cho các trường PT DTBT và trường phổ thông có đối tượng thuộc diện bán trú, kinh phí 13.634 triệu đồng; đầu tư xây dựng cải tạo cơ sở vật chất nhà bếp, nhà ăn, nhà nội trú kinh phí 4.166 triệu đồng.

11. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trên cơ sở bảo đảm giáo dục toàn diện. Tiếp tục quan tâm xây dựng và phát triển trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ, trường PTDTNT tỉnh là trường trọng điểm cấp THPT làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, bồi dưỡng giáo viên, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia. Tổ chức tốt cuộc thi khoa học kỹ thuật, tạo sân chơi trí tuệ và kích thích say mê nghiên cứu khoa học kỹ thuật của giáo viên, học sinh, sinh viên. Năm học 2018-2019, có 16 học sinh đoạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia lớp 12 THPT, trong đó có 03 giải ba và 13 giải khuyến khích; tham gia Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, có 01 dự án đạt giải nhì và 02 dự án giải tư.

Chỉ đạo trường Cao đẳng sư phạm Hòa Bình tích cực đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho địa phương. Năm học 2018 – 2019 nhà trường đã mở được 52 lớp với 1956 học viên, học sinh, sinh viên, trong đó có 15 lớp với 485 sinh viên chính quy, 14 lớp với 416 học sinh trường phổ thông thực hành, 10 lớp với 242 học sinh cơ sở giáo dục mầm non thực hành, 13 lớp với 813 học viên liên kết đại học.

Phối hợp tốt với các cơ quan có thẩm quyền tăng cường hợp tác quốc tế, giữ vững hợp tác đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ với các đối tác tiềm năng, có kế hoạch hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng có uy tín để trao đổi, học tập. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong giáo dục. Trong đó, tiếp tục thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế.

Chỉ đạo trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, trường Trung học phổ thông chuyên Hoàng Văn Thụ, THPT Công Nghiệp tiếp tục thực hiện ký kết thỏa thuận ghi nhớ, hợp tác với nước ngoài. Các đơn vị đã thực hiện đúng quy định và hiệu quả công tác hợp tác quốc tế với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, có chiều sâu. Các Chương trình hợp tác đã tạo cơ hội cho giáo viên và học sinh được trao đổi, giao lưu với các chuyên gia nước ngoài.

Tại trường CĐSP Hòa Bình: Tiếp nhận 01 trợ giảng tiếng Anh từ chương trình Fulbright Hoa Kỳ; 01 giảng viên quốc tịch Pháp về giảng dạy tiếng Anh. Phối hợp với Văn phòng tiếng Anh thuộc Đại sứ quán Hà Nội tổ chức tập huấn về “Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho học sinh người dân tộc thiểu số”; phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ tổ chức tập huấn kỹ năng xin việc cho sinh viên người dân tộc thiểu số; thực hiện dự án dạy tiếng Anh cho học sinh hòa nhập khối tiểu học tại trường.

Tại các trường THPT: Duy trì quan hệ hợp tác với Trung tâm Văn hóa Nga; cử đoàn giáo viên và học sinh sang học hè tại Đại học Năng lượng Matxcova – Liên Bang Nga (MEI); đón các Đoàn của các trường Đại học quốc tế về thăm và làm việc. Tổ chức thành công Olympic Tin học – du học Nga, kết quả có 12 học sinh được nhận học bổng du học toàn phần tại Liên bang Nga. Tiếp nhận giáo viên xuất sắc của chương trình Fulbright về giảng dạy cho học sinh; trao đổi giáo viên dự án trường học đối tác của Australia –Asean; tham gia đoàn công tác tại nước Úc; tiếp nhận các trợ giảng người nước ngoài về dạy tại trường. Tham gia dự thi và đạt giải Ba “Hành trình Pháp ngữ”; tham gia “Nhịp cầu Hán ngữ”; giao lưu với Viện Khổng tử Trung Quốc...

- Tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các cơ sở giáo dục vùng khó khăn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học, sáp nhập các trường mầm non, phổ thông bảo đảm theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Năm học 2018-2019, toàn tỉnh đã sáp nhập 06 trường mầm non thành 3 trường mầm non; 8 trường tiểu học thành 4 trường tiểu học; 36 trường tiểu học, 33 trường trung học cơ sở thành 33 trường tiểu học và trung học cơ sở, giảm 43 trường so với năm học 2017 – 2018.

- Tập trung bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên thông qua thực hành thực tế tại lớp học, đặc biệt là bồi dưỡng các nội dung chuẩn bị cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Đối với Giáo dục mầm non: 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn về thể chất và tinh thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Ngành GDMN không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đối với Giáo dục Tiểu học: Triển khai thực hiện tốt các mô hình đổi mới sáng tạo trong quản lý và dạy học, chuẩn bị cho việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Có 31/230 mô hình đổi mới sáng tạo được nhân rộng cấp huyện; 09 mô hình đổi mới sáng tạo được nhân rộng cấp tỉnh.

- Đối với Giáo dục Trung học: Tổ chức Hội nghị bàn các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; có nhiều giải pháp chỉ đạo chặt chẽ đổi mới công tác quản lý, dạy và học trong các trường trung học; tập trung chỉ đạo quyết liệt việc dạy học, ôn tập cho học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.

- Đối với giáo dục thường xuyên: Phối hợp với các ngành, đoàn thể huy động các đối tượng mù chữ, đặc biệt đồng bào dân tộc thiểu số ở những vùng đặc biệt khó khăn ra học các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ. Năm học 2018-2019, đã huy động được 156 học viên là người Mông ở xã Hang Kia huyện Mai Châu, 125 học viên là người dân tộc Mường, Tày ở xã Đồng Nghê huyện Đà Bắc ra lớp học mù chữ.

- Đối với Giáo dục dân tộc: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc cho học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch. Toàn tỉnh có 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2. Toàn tỉnh có 61 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 51/191 xã đạt tiêu chí số 5 và 190/191 xã đạt tiêu chí số 14.

- Đổi mới công tác thanh tra, kế hoạch thanh tra bám sát sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT. Nội dung thanh tra tập trung công tác quản lý, thanh tra các vấn đề bức xúc xảy ra tại địa phương, những vấn đề mà xã hội đang quan tâm.

- Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo: Ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở GD&ĐT và Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về công tác truyền thông giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2023.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được nâng cao. Đến nay toàn tỉnh hiện có 270/575 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn Quốc gia đạt 46,96%; trong đó có 96/222 trường mầm non (có 14 trường đạt chuẩn mức độ 2) đạt 43,24%; có 58/84 trường tiểu học (có 10 trường đạt chuẩn mức độ 2) đạt 69,05%; có 104/231 trường THCS đạt 45,02%; 12/38 trường THPT đạt chuẩn quốc gia đạt 31,58%.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- Chất lượng giáo dục có chuyển biến, song còn chậm và có sự chênh lệch giữa các vùng, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018 thấp so với bình quân chung của cả nước.

- Việc thành lập trường PTDTBT chưa đạt so với kế hoạch, nguyên nhân do thực hiện việc sáp nhập trường theo Kế hoạch số 02 của Tỉnh ủy. Phần lớn các trường PTDTBT và các trường phổ thông có học sinh bán trú mới thành lập là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất chưa đảm bảo, đa số tận dụng cơ sở vật chất hiện có để cải tạo, sửa chữa, chắp ghép để phục vụ các hoạt động của nhà trường, còn thiếu trang thiết bị dạy học, bàn ghế, trang thiết bị đồ dùng nhà ăn, nhà bếp, khu nội trú.

- Một số ít cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tập trung đi học nâng cao trình độ chuyên môn, chưa quan tâm học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học ảnh hưởng đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học còn hạn hẹp. Cơ sở vật chất của một số nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Diện tích và cơ sở vật chất của các trường do sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn.

- Trong khâu chấm thi THPT quốc gia năm 2018 đã xảy ra tình trạng cán bộ chấm thi vi phạm Quy chế thi, vi phạm pháp luật.

- Chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị, trường học còn chậm, số liệu chưa chính xác ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung của toàn ngành.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./. *tb*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.(VH25).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Thị Hương



SỐ LIỆU VÀ TỶ LỆ HỌC SINH BỎ HỌC CÁC NĂM

Biểu 2

TT		Năm học 2016-2017 (Tính đến 31/5/2017)		Năm học 2017-2018 (Tính đến 31/5/2018)		Năm học 2018-2019 (Tính đến 31/5/2019)	
		Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ
1	Tổng số học sinh đầu năm học	138.660		147.784		154939	
2	Tổng số học sinh bỏ học	802	0,6	790	0,53	567	0,37
2.1	Học sinh Tiểu học bỏ học	0	0	0	0	0	0
2.2	Học sinh THCS bỏ học	193	0,44	153	0,32	142	0,092
2.3	Học sinh THPT bỏ học	609	2,62	637	2,58	425	0,27



KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HỌC SINH CẤP THCS NĂM HỌC 2018-2019

Biểu 3

LỚP	Tổng số HS	Hạng kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	14,150	10,935	77.28	2,932	20.72	277	1.96	6	0.04	1,336	9.44	5,626	39.76	6,669	47.13	508	3.59	11	0.08
7	12,428	9,461	76.13	2,650	21.32	302	2.43	15	0.12	1,274	10.25	5,046	40.60	5,711	45.95	392	3.15	5	0.04
8	11,990	8,924	74.43	2,766	23.07	284	2.37	16	0.13	1,178	9.82	4,798	40.02	5,660	47.21	346	2.89	8	0.07
9	11,198	8,869	79.20	2,083	18.60	238	2.13	8	0.07	1,159	10.35	4,987	44.53	5,005	44.70	41	0.37	6	0.05
Cộng	49,766	38,191	76.74	10,431	20.96	1,101	2.21	45	0.09	4,947	9.94	20,457	41.11	23,045	46.31	1,287	2.59	30	0.06

KẾT QUẢ XẾP LOẠI HỌC LỰC, HẠNH KIỂM NĂM HỌC 2018-2019 CẤP THPT **Biểu 4**

LỚP	Tổng số HS	Hạnh kiểm								Học lực									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	8,919	6,752	75.70	1,526	17.11	577	6.47	64	0.72	736	8.25	3,223	36.14	4,415	49.50	540	6.05	5	0.06
11	7,943	6,268	78.91	1,303	16.40	323	4.07	50	0.63	801	10.08	3,164	39.83	3,580	45.07	395	4.97	3	0.04
12	7,676	6,754	87.99	795	10.36	127	1.65	0	0.00	1,126	14.67	4,169	54.31	2,372	30.90	9	0.12	0	0.00
Cộng	24,538	19,912	81.15	3,632	14.80	880	3.59	114	0.46	2,669	10.88	10,576	43.10	10,340	42.14	945	3.85	8	0.03



Tổng số	CBQL						Giáo viên					Nhân viên					
	Tổng số	MN	TH	THCS	THP T	Sở + Phòng	Tổng số	MN	TH	THCS	THP T	Tổng số	MN	TH	THCS	THPT	Sở + Phòng
18597	1649	678	393	328	117	133	14109	5654	4845	2121	1489	2839	1671	653	93	344	78